

Số: /TB-UBND

Hoàng Tiến, ngày tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ); Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 1214/QĐ-UBND Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng (Công bố DMTTHC dùng chung cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã gồm 02 TTHC mới ban hành lĩnh vực Đường bộ, 09 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đường thủy nội địa, 01 TTHC thay thế lĩnh vực Đường bộ).

UBND phường Hoàng Tiến rà soát và thông báo các nội dung sau:

1. Quyết định số 1214/QĐ-UBND Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng. *(Chi tiết theo Phụ lục gửi kèm).*

2. Giao công chức chuyên môn tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả cho cá nhân, tổ chức đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện của địa phương.

3. Thông tin thủ tục hành chính tại khoản 1 thông báo này được niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phường và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử phường Hoàng Tiến *(tại địa chỉ <http://hoangtien.chilinh.haiduong.gov.vn>).*

UBND phường Hoàng Tiến thông báo để cán bộ, công chức chuyên môn phường triển khai thực hiện; cá nhân, tổ chức liên quan được biết và liên hệ giải quyết thủ tục hành chính./

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Công chức chuyên môn (để thực hiện);
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Toán

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ DÙNG
CHUNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

B1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ				
1	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác. <i>(Công bố tại Quyết định số 1747/QĐ- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).</i>	- 01 ngày đối với đám tang, - không quá 05 ngày làm việc đối với các trường hợp khác kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương đối với vỉa hè trong đô thị thuộc phạm vi được giao quản lý. - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện đối với đường được giao quản lý, trừ trường hợp	Không	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng		
2	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác. (Công bố tại Quyết định số 1747/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	- 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương đối với quốc lộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ và quốc lộ quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 của Nghị định 165/2024/NĐ-CP, đường tỉnh và đường khác được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao quản lý - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực	Không	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			hiện đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý		

B2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA				
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa. <i>(Công bố tại Quyết định số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).</i>	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
2	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa. (Công bố tại Quyết định số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa. (<i>Công bố tại Quyết định số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</i>).		chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật. (<i>Công bố tại Quyết định số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm</i>	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).</i>		- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện. (Công bố tại Quyết định số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện. <i>(Công bố tại Quyết định số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).</i>	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác. (Công bố tại Quyết định số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. (Công bố tại Quyết định	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành	70.000 đồng/giấy.	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	<i>số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).</i>		chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
9	Xóa đăng ký phương tiện. (Công bố tại Quyết định số 120/QĐ- BGTVT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 60/2024/TT-BGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
					phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường	- 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương. - Bộ phận TN&TKQ của UBND các huyện, thị xã, thành phố và Bộ phận một cửa của UBND cấp xã, phường, thị trấn đôi	Không	Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

STT	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ. (Công bố tại Quyết định số 1747/QĐ- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).		với đường thuộc phạm vi quản lý		
	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác					